

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND xã Viêng Lán)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	4,818,500,000	4,818,500,000	1,195,478,670	1,195,478,670	24.81	24.81
I	Các khoản thu 100%	92,000,000	92,000,000	13,478,670	13,478,670	14.65	14.65
1	Phí, lệ phí	16,000,000	16,000,000	4,918,720	4,918,720	30.74	30.74
	Phí, lệ phí						
	Lệ phí trước bạ nhà đất	5,000,000	5,000,000	1,798,720	1,798,720	35.97	35.97
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11,000,000	11,000,000	3,120,000	3,120,000	28.36	28.36
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	46,000,000	46,000,000	8,559,950	8,559,950	18.61	18.61
	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản			5,126,700	5,126,700		
	Thuế thu nhập cá nhân	29,000,000	29,000,000	1,732,750	1,732,750	5.98	5.98
	Thuế giá trị gia tăng	17,000,000	17,000,000	1,700,500	1,700,500	10	10
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu cố định tại xã	30,000,000	30,000,000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
1	Các khoản thu phân chia						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

IV	Thu chuyển nguồn						
----	------------------	--	--	--	--	--	--

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,726,500,000	4,726,500,000	1,182,000,000	1,182,000,000	25.01	25.01

